

**CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ
NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN SÔNG HẬU 1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 977/NMĐSH1-KTATMT

Hậu Giang, ngày 19 tháng 5 năm 2025

V/v Cung cấp dịch vụ thực hiện công tác bảo dưỡng
các xe chuyên dụng trong NMNĐ Sông Hậu 1

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 đang có nhu cầu “Thuê dịch vụ thực hiện công tác bảo dưỡng các xe chuyên dụng trong NMNĐ Sông Hậu 1”. Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 kính gửi Quý Công ty quan tâm, cung cấp báo giá cho dịch vụ nêu trên, với các nội dung như sau:

1. Phạm vi công việc:

- Chi tiết như *phụ lục 1 đính kèm*.

2. Tiến độ cung cấp dịch vụ: Nhà cung cấp đề xuất tiến độ tốt nhất có thể để Nhà máy xem xét.

3. Địa điểm thực hiện công việc: Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

4. Hiệu lực báo giá: 90 ngày kể từ ngày chào giá.

5. Thời gian gửi báo giá: trước 15h00 ngày 22/05/2025.

6. Phương thức gửi báo giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá hoặc qua email, fax.

7. Thông tin liên hệ:

Người nhận: Phòng Kỹ thuật An toàn Môi trường - NMNĐ Sông Hậu 1.

Địa chỉ: ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Fax: 0293.626.0888.

Email: *ducnm@pvpgb.vn; khoitm@pvpgb.vn; haipdm@pvpgb.vn; hanhhx@pvpgb.vn; longpx@pvpgb.vn; nhanbaogia.hn@pvpgb.vn*

Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD NM N.A. Tuấn (để b/c);
- Phòng: TM, KHTC;
- Lưu VT, KTATMT (N.M.Đ).

**TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT. GIÁM ĐỐC NMNĐ SÔNG HẬU 1
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Chính

PHỤ LỤC 1 DANH MỤC PHẠM VI CÔNG VIỆC BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ XE CHUYÊN DỤNG NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN SÔNG HẬU 1



STT	Nội dung thực hiện	Hình thức thực hiện	Thời gian thực hiện	Mã KKS vật tư	Xuất xứ vật tư	Số lượng	Đơn vị tính	Ghi chú
1	Máy ủ 01- D6R2XL (87-XA-0366)	Đại tu						
1	Lọc nhiên liệu thô - tách nước	Thay mới	30 - 45 ngày	438-5386	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
2	Lọc nhiên liệu tinh	Thay mới	30 - 45 ngày	1R-0762	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
3	Lọc thùng dầu nhiên liệu	Thay mới	30 - 45 ngày	350-7735	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
4	Lọc động cơ	Thay mới	30 - 45 ngày	1R-1808	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
5	Lọc dầu số	Thay mới	30 - 45 ngày	571-5253	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
6	Lọc dầu thủy lực	Thay mới	30 - 45 ngày	465-6506	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
7	Lọc điều hòa	Thay mới	30 - 45 ngày	106-5534	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
8	Lọc gió cabin	Thay mới	30 - 45 ngày	396-7087	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	

STT	Nội dung thực hiện	Thông số kỹ thuật	Hình thức thực hiện	Thời gian thực hiện	Mã KKS vật tư	Xuất xứ vật tư	Số lượng	Đơn vị tính	Ghi chú
9	Lọc gió ngoài	Đường kính ngoài: 154.6 mm (6.09 inch) Đường kính trong: 88.3 mm (3.48 inch) Chiều cao: 381 mm (15.00 inch)	Thay mới	30 - 45 ngày	6I-2501	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
10	Lọc gió trong	Đường kính ngoài: 234.1 mm Đường kính trong: 123 mm Chiều cao: 381 mm	Thay mới	30 - 45 ngày	6I-2502	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
11	Nhớt động cơ (20 lít/xô)		Thay mới	5 - 7 ngày	HTCDH1-20	EU/G7/OECD/ASEAN	2	Xô	
12	Nhớt thủy lực (200 lít/phuy)		Thay mới	5 - 7 ngày	HO46TP200L-S	EU/G7/OECD/ASEAN	200	Lít	
13	Làm gầu		Phục hồi	5 - 7 ngày		Việt nam	1	Lần	
14	Kiểm tra bảo dưỡng động cơ		Phục hồi	5 - 7 ngày		Việt nam	1	Lần	
15	Kiểm tra bảo dưỡng hệ thống côn		Phục hồi	5 - 7 ngày		Việt nam	1	Lần	
16	Vệ sinh bảo dưỡng toàn bộ hệ thống máy nóng lạnh , phục hồi lốc lạnh, nạp ga mới		Phục hồi	5 - 7 ngày		Việt nam	1	Lần	
17	Phục hồi cân chỉnh bộ ly hợp		Phục hồi	5 - 7 ngày		Việt nam	1	Lần	
18	Kiểm tra phục hồi hệ thống phanh		Phục hồi	5 - 7 ngày		Việt nam	1	Lần	
19	Công tháo ráp làm hoàn chỉnh			5 - 7 ngày		Việt nam	1	Lần	
II	Máy ủi 02- D6R2XL (87-XA-0367)		Đại tu						
1	Lọc nhiên liệu thô - tách nước	Đường kính ngoài 136 mm (5,35 inch) Kích thước chủ đề 1 1/4-12 LHQ Miếng đệm OD 109,5 mm (4,31 inch) ID miếng đệm 97,5 mm (3,84 inch) chiều cao 305 mm (12,01 inch) Chiều dài tổng thể 332 mm (13,07 inch) Hiệu quả Beta 75 3 micron Thu gọn Burst 20 thanh (290 psi) kiểu Dầu tách nước phong cách Spin-On Loại Phương tiện Cellulose	Thay mới	30 - 45 ngày	438-5386	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
2	Lọc nhiên liệu tinh	Model: CAT 1R-0762 mã P550625 Đường kính ngoài (Outer Diameter): 93.6 mm Kích thước sợi (Thread Size): 1-14 UN Chiều cao (Length): 265 mm Gioăng ngoài (Gasket OD): 91 mm Gioăng trong (Gasket ID): 77.5 mm	Thay mới	30 - 45 ngày	1R-0762	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
3	Lọc thùng dầu nhiên liệu		Thay mới	30 - 45 ngày	350-7735	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
4	Lọc động cơ	Đường kính ngoài: 108 mm Kích thước sợi: 1 1/8-16 UN Chiều dài: 262 mm Gioăng OD: 99 mm Gioăng ID: 90 mm Hiệu quả 99% 21 micron	Thay mới	30 - 45 ngày	1R-1808	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
5	Lọc dầu số	Outer Diameter: 65 mm (2.56 inch) Inner Diameter: 25.4 mm (1.00 inch) Length: 277.88 mm (10.94 inch)	Thay mới	30 - 45 ngày	571-5253	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	

STT	Nội dung thực hiện	Thông số kỹ thuật	Hình thức thực hiện	Thời gian thực hiện	Mã KKS vật tư	Xuất xứ vật tư	Số lượng	Đơn vị tính	Ghi chú
6	Lọc dầu thủy lực	Đường kính ngoài: 100.1 mm Đường kính trong: 41,9 mm Chiều dài: 231.7 mm Hiệu quả 2: 14 micron	Thay mới	30 - 45 ngày	465-6506	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
7	Lọc điều hòa	Chiều dài :317,5 mm (12.50 inch) Chiều rộng: 179.5 mm (7.07 inch) Chiều cao : 59 mm (2.32 inch) Hiệu quả: 99 Efficiency Test Std ISO 5011 Primary Application CATERPILLAR 2098217	Thay mới	30 - 45 ngày	106-5534	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
8	Lọc gió cabin	Length: 202 mm Width: 199 mm Height: 19 mm	Thay mới	30 - 45 ngày	396-7087	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
9	Lọc gió ngoài	Đường kính ngoài:154.6 mm (6.09 inch) Đường kính trong: 88.3 mm (3.48 inch) Chiều cao: 381 mm (15.00 inch)	Thay mới	30 - 45 ngày	6I-2501	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
10	Lọc gió trong	Đường kính ngoài: 234.1 mm Đường kính trong: 123 mm Chiều cao: 381 mm	Thay mới	30 - 45 ngày	6I-2502	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
11	Nhớt động cơ (20 lít/xô)		Thay mới	5 - 7 ngày	HTCDH1-20	EU/G7/OECD/ASEAN	2	Xô	
12	Nhớt thủy lực (200 lít/phuy)		Thay mới	5 - 7 ngày	HO46TP200L-S	EU/G7/OECD/ASEAN	200	Lít	
13	Làm gầu		Phục hồi	5 -7 ngày		Việt Nam	1	Lần	
14	Kiểm tra phục hồi hệ thống chân chạy		Phục hồi	5 -7 ngày		Việt Nam	1	Lần	
15	Kiểm tra bảo dưỡng động cơ		Phục hồi	5 -7 ngày		Việt Nam	1	Lần	
16	Kiểm tra bảo dưỡng hệ thống côn		Phục hồi	5 -7 ngày		Việt Nam	1	Lần	
17	Kiểm tra phục hồi hệ thống dây điện, đèn trước sau		Phục hồi	5 - 7 ngày		Việt Nam	1	Lần	
18	Vệ sinh bảo dưỡng toàn bộ hệ thống máy nóng lạnh , phục hồi lốc lạnh, nạp ga mới		Phục hồi	5 - 7 ngày		Việt Nam	1	Lần	
19	Kiểm tra phục hồi hệ thống phanh		Phục hồi	5 -7 ngày		Việt Nam	1	Lần	
20	Công tháo ráp làm hoàn chỉnh			5 - 7 ngày		Việt Nam	1	Lần	
III	Xe đào Hyundai - R480LC 9S (29A-2264)		Trung tu						
1	Lọc dầu động cơ	Đường kính ngoài: 84 mm Đường kính trong: 29 mm Chiều cao: 129 mm Hiệu quả: 50%: 18.17 micron Hiệu quả Beta 75: 39.37 micron	Thay mới	30 - 45 ngày	11NB-70110AS	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
2	Lọc tinh nhiên liệu	Đường kính ngoài : 93 mm (3,66 inch) Kích thước ren : M20 x 1,5 Chiều dài : 192,9 mm (7,59 inch) Vòng đệm OD : 72 mm (2,83 inch) ID đệm : 62 mm (2,44 inch) Hiệu suất 99% : 5 micron	Thay mới	30 - 45 ngày	11NB-70010SE	EU/G7/OECD/ASEAN	2	Cái	
3	Lọc tách nước	Đường kính ngoài: 56 mm Đường kính trong: 25.4 mm Chiều dài: 118 mm	Thay mới	30 - 45 ngày	11NA-72011SE	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	

STT	Nội dung thực hiện	Thông số kỹ thuật	Hình thức thực hiện	Thời gian thực hiện	Mã KKS vật tư	Xuất xứ vật tư	Số lượng	Đơn vị tính	Ghi chú
4	Lọc nước làm mát		Thay mới	30 - 45 ngày	11NB-70210AS	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
5	Lọc xả thủy lực	Đường kính ngoài: 150 mm (5,91 inch) Đường kính bên trong: 85 mm (3,35 inch) Tổng chiều dài :452,7 mm (17,82 inch) Hiệu quả Beta :2 9 micron Hiệu quả Beta :20 15 micron Hiệu quả Beta :1000 26 micron	Thay mới	30 - 45 ngày	31K6-01320ED	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
6	Lọc điều khiển	Đường kính ngoài: 43 mm Đường kính trong: 22 mm Chiều dài: 84 mm	Thay mới	30 - 45 ngày	31Q6-20340P	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
7	Lọc thông hơi thùng thủy lực	Đường kính ngoài: 55 MM (2.17 Inches) Đường kính trong: 22 MM (0.87 Inches) Chiều dài: 31 MM (1.22 Inches)	Thay mới	30 - 45 ngày	31EH-00480AS	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
8	Lọc hồi thủy lực	Đường kính ngoài: 120 mm Đường kính trong: 76 mm Dài: 223 mm Độ tinh lọc: 9 Micoron	Thay mới	30 - 45 ngày	31RF-10400	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
9	Lọc điều hòa trong	Đường kính ngoài: 275.7 mm (10.85 inch) Đường kính trong: 165.1 mm (6.50 inch) Chiều dài: 481.3 mm (18.95 inch) Chiều dài tổng thể 494 mm (19.45 inch) Đường kính lỗ bulong: 16.76 mm (0.66 inch)	Thay mới	30 - 45 ngày	11N6-90770	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
10	Lọc điều hòa ngoài	Chiều dài: 242mm Chiều rộng:200mm Chiều dày:20mm	Thay mới	30 - 45 ngày	11Q6-90510	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
11	Bộ lọc gió trong và ngoài	Đường kính ngoài: 201.6 mm (7.94 inch) Đường kính trong: 134 mm (5.28 inch) Chiều dài: 490 mm (19.29 inch) Hiệu quả: 99.95	Thay mới	30 - 45 ngày	11Q8-20130-ASK	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Bộ	
12	Nhớt động cơ (20 lít/xô)		Thay mới	5 - 7 ngày	HTCDH1-20	EU/G7/OECD/ASEAN	2	Xô	
13	Làm gầu		Phục hồi	5 - 7 ngày		Việt Nam	1	Lần	
14	Phục hồi cân chỉnh bộ điều áp ben		Phục hồi	5 - 7 ngày		Việt Nam	1	Lần	
15	Kiểm tra phục hồi dây điện, role		Phục hồi	5 - 7 ngày		Việt Nam	1	Lần	
16	Kiểm tra phục hồi hệ thống chân chạy		Phục hồi	5 - 7 ngày		Việt Nam	1	Lần	
17	Kiểm tra bảo dưỡng hệ thống thủy lực		Phục hồi	5 - 7 ngày		Việt Nam	1	Lần	
18	Vệ sinh kết nối bộ tản nhiệt ,máy lạnh,phục lọc lạnh		Phục hồi	5 - 7 ngày		Việt Nam	1	Lần	
19	Dầu quay toa (10 lít)		Thay mới	5 - 7 ngày	GO90GL420L-S	EU/G7/OECD/ASEAN	20	Lít	
20	Dầu mô tơ di chuyển (20 lít)		Thay mới	5 - 7 ngày	GO90GL420L-S	EU/G7/OECD/ASEAN	20	Lít	
21	Dầu thủy lực (thay thùng thủy lực 262 lít)		Thay mới	5 - 7 ngày	HO46TP200L-S	EU/G7/OECD/ASEAN	200	Lít	

STT	Nội dung thực hiện	Thông số kỹ thuật	Hình thức thực hiện	Thời gian thực hiện	Mã KKS vật tư	Xuất xứ vật tư	Số lượng	Đơn vị tính	Ghi chú
22	Dầu thủy lực (thay thùng thủy lực 262 lít)		Thay mới	5 - 7 ngày	HO46TP20L-S	EU/G7/OECD/ASEAN	60	Lít	
23	Công tháo ráp làm hoàn chỉnh			5 - 7 ngày		Việt Nam	1	Lần	
IV	Xe tải Forland Thaco FD500 (95C-056 46)		Tiểu tu						
1	Lọc nhiên liệu thô	Cao : 149mm Ngang : 84mm Đường Kính Lỗ Ren: 18.5mm Kích Thước Sin: 55-72mm Đường Kính Ren Vận: M20x1.5mm	Thay mới	5 - 7 ngày	11170257200000W	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
2	Lọc gió ngoài	Đường kính ngoài:128mm Đường kính trong:66mm Chiều cao:170mm Lỗ bulong:13mm	Thay mới	5 - 7 ngày	1109060L	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
3	Lọc gió trong	Đường kính ngoài:128mm Đường kính trong:66mm Chiều cao:170mm Lỗ bulong:13mm	Thay mới	5 - 7 ngày	1109060L	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
4	Lọc thông hơi	Đường kính ngoài:197mm Đường kính trong:113mm Chiều cao:365mm	Thay mới	5 - 7 ngày	1117011B810000	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
5	Lọc động cơ	Cao : 149mm Ngang : 84mm Đường Kính Lỗ Ren: 18.5mm Kích Thước Sin: 55-72mm Đường Kính Ren Vận: M20x1.5mm	Thay mới	5 - 7 ngày	102101A020000	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
6	Nhớt thủy lực		Thay mới	5 - 7 ngày	HO46TP200L-S	EU/G7/OECD/ASEAN	200	Lít	
7	Nhớt động cơ (20 lít/xô)		Thay mới	5 - 7 ngày	HTCDH1-20	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Xô	
8	Công tháo ráp làm hoàn chỉnh			5 - 7 ngày		Việt Nam	1	Lần	
V	Xe xúc lật ZW120 (87LA-0097)		Đại tu						
1	Lọc dầu động cơ	Đường kính ngoài 76,8 mm (3,02 inch) Kích thước chủ đề M16x1.5 Chiều dài 82,8 mm (3,26 inch) Vòng đệm OD 70,2 mm (2,76 inch) ID miếng đệm 60,5 mm (2,38 inch) Hiệu quả 99% 16 micron	Thay mới	5 - 7 ngày	KBT1C02032434	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
2	Lọc nhiên liệu	Đường kính ngoài: 3.03 Inch (77 MM) Kích thước ren: M16 x 1.5 Chiều dài: 4,02 inch (102 MM) Vòng đệm OD: 2,76 inch (70 MM) ID miếng đệm: 2,36 inch (60 MM) Hiệu quả 99%: 15 MICRON	Thay mới	5 - 7 ngày	KBT1K01143062	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
3	Lọc không khí ngoài	Đường kính ngoài: 5,44 inch (138,2 MM) Đường kính bên trong: 3,20 inch (81,3 MM) Chiều dài: 12,67 inch (321,8 MM)	Thay mới	20 - 30 ngày	263A237011	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	

STT	Nội dung thực hiện	Thông số kỹ thuật	Hình thức thực hiện	Thời gian thực hiện	Mã KKS vật tư	Xuất xứ vật tư	Số lượng	Đơn vị tính	Ghi chú
4	Lọc không khí trong	Đường kính ngoài: 300 mm Đường kính trong: 200 mm Chiều dài: 463 mm Hiệu suất: 475.5 mm	Thay mới	20 - 30 ngày	263A237001	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
5	Lọc hồi thủy lực	Kích thước sản phẩm: 150*450mm Khối lượng: 2,424 kg Chất liệu: Nhựa, giấy	Thay mới	5 - 7 ngày	4225846	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
6	Lọc dầu thủy lực điều khiển	Đường kính ngoài 97 mm (3,82 inch) Kích thước chủ đề M24 x 1,5 Chiều dài 181 mm (7,13 inch) Hiệu quả Beta 1000 44 micron	Thay mới	5 - 7 ngày	4630525	EU/G7/OECD/ASEAN	2	Cái	
7	Lọc thủy lực	Đường kính ngoài : 97 mm (3,82 inch) Kích thước chủ đề : 16/13-16 LHQ Chiều dài : 151,64 mm (5,97 inch) Vòng đệm OD : 70,15 mm (2,76 inch) ID miếng đệm : 63 mm (2,48 inch)	Thay mới	5 - 7 ngày	4437838	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
8	Nhớt động cơ (20 lít/xô)		Thay mới	5 - 7 ngày	HTCDH1-20	EU/G7/OECD/ASEAN	2	Xô	
9	Nhớt thủy lực (200 lít/phuy)		Thay mới	5 - 7 ngày	HO46TP200L-S	EU/G7/OECD/ASEAN	200	Lít	
10	Nhớt hộp số cầu		Thay mới	5 - 7 ngày	GO90GL420L-S	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Xô	
11	Nhớt hộp số đa cấp		Thay mới	5 - 7 ngày	YA00015613	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Xô	
12	Lưỡi cắt		Thay mới	30 ngày	YA40049420	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
13	Bulong		Thay mới	30 ngày	56430-51061	EU/G7/OECD/ASEAN	7	Cái	
14	Tản		Thay mới	30 ngày	63D-16	EU/G7/OECD/ASEAN	7	Cái	
15	Kiểm tra bảo dưỡng động cơ		Phục hồi	5 - 7 ngày		Việt Nam	1	Lần	
16	Phục hồi cân chỉnh bộ điều áp ben		Phục hồi	5 - 7 ngày		Việt Nam	1	Lần	
17	Kiểm tra bảo dưỡng, phục hồi hệ thống thủy lực thủy lực		Phục hồi	5 - 7 ngày		Việt Nam	1	Lần	
18	Vệ sinh két nóng bộ tản nhiệt, máy lạnh,phục lọc lạnh		Phục hồi	5 - 7 ngày		Việt Nam	1	Lần	
19	Làm gầu		Phục hồi			Việt Nam	1	Lần	
20	Công tháo ráp làm hoàn chỉnh			30 ngày		Việt Nam	1	Lần	
VI	Xe xúc lật T590 (N/A)		Đại tu						
1	Lọc dầu bôi trơn cho động cơ đốt trong		Thay mới	30 - 45 ngày	6675517	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	

STT	Nội dung thực hiện	Thông số kỹ thuật	Hình thức thực hiện	Thời gian thực hiện	Mã KKS vật tư	Xuất xứ vật tư	Số lượng	Đơn vị tính	Ghi chú
2	Lọc nhiên liệu	Đường kính ngoài : 77,1 mm (3,04 inch) Kích thước chủ đề : M16x1.5 Chiều dài : 147,6 mm (5,81 inch) Vòng đệm OD : 70,2 mm (2,76 inch) ID miếng đệm : 60,5 mm (2,38 inch) Hiệu quả 99% : 15 micron	Thay mới	30 - 45 ngày	6667352	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
3	Lọc gió (bên ngoài)	Kích thước sản phẩm: 128.6*313mm Khối lượng: 0.49kg Thể tích: Chất liệu:Nhựa, Thép	Thay mới	30 - 45 ngày	6666375	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
4	Lọc gió (bên trong)	Đường kính ngoài 351.6 mm (13.84 inch) Đường kính trong: 240.5 mm (9.47 inch) Chiều dài: 457.2 mm (18.00 inch)	Thay mới	30 - 45 ngày	6666376	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
5	Lọc dầu mô tơ cánh quạt		Thay mới	30 - 45 ngày	7319444	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
6	Lọc thủy lực dầu hồi	Đường kính ngoài 90 mm Đường kính trong: 49 mm Chiều dài: 344 mm Hiệu suất: 360 mm	Thay mới	30 - 45 ngày	7414581	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
7	Lọc gió ngoài điều hòa	Chiều dài: 303 mm Chiều rộng: 199 mm Chiều dày: 19 mm	Thay mới	30 - 45 ngày	7176099	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
8	Lọc khí	Đường kính ngoài :162,4 mm (6,39 inch) Đường kính trong :134,3 mm (5,29 inch) Chiều dài :82,6 mm (19,00 inch) Kiểm tra hiệu quả :Std ISO 5011 Ứng dụng chính :CLARK 1991853	Thay mới	30 - 45 ngày	7193354	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
9	Lỗ thở bình dầu thủy lực		Thay mới	30 - 45 ngày	6727475	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
10	Dây curoa bơm thủy lực	Dài :64 inch Rộng: 1,16 inch	Thay mới	30 - 45 ngày	7146391	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
11	Dây curoa máy phát điện	Chiều dài 43,65 inch	Thay mới	30 - 45 ngày	7143498	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
12	Dây cu roa điều hòa S570	Chiều rộng: 1/2 inch Chiều dài: 36,9	Thay mới	30 - 45 ngày	6625298	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
13	Nhớt động cơ (20 lít/xô)		Thay mới	5 - 7 ngày	HTCDH1-20	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Xô	
14	Dầu thủy lực (20 lít/xô)		Thay mới	5 - 7 ngày	HO46TP20L-S	EU/G7/OECD/ASEAN	12	Lít	
15	Kiểm tra bảo dưỡng động cơ		Phục hồi	5 - 7 ngày		Việt Nam	1	Lần	
16	Phục hồi cân chỉnh bộ điều áp ben		Phục hồi	5 - 7 ngày		Việt Nam	1	Lần	
17	Kiểm tra phục hồi hệ thống phanh		Phục hồi	5 - 7 ngày		Việt Nam	1	Lần	
18	Vệ sinh két nóng bộ tản nhiệt ,máy lạnh,phục lọc lạnh		Phục hồi	5 - 7 ngày		Việt Nam	1	Lần	
19	Làm gầu		Phục hồi	5 - 7 ngày		Việt Nam	1	Lần	

STT	Nội dung thực hiện	Thông số kỹ thuật	Hình thức thực hiện	Thời gian thực hiện	Mã KKS vật tư	Xuất xứ vật tư	Số lượng	Đơn vị tính	Ghi chú
20	Công tháo ráp làm hoàn chỉnh			5 - 7 ngày		Việt Nam	1	Lần	
7	Xe cầu bánh lốp (95H 004.62)		Tiêu tu						
1	Lọc nhiên liệu thô	Đường kính ngoài: 94 mm Đường kính trong: 24 mm Chiều dài: 155 mm	Thay mới	30 - 45 ngày		EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
2	Lọc gió ngoài	Đường kính ngoài: 281,8 mm Đường kính trong: 170,8 mm Chiều dài: 304,8 mm OD nhỏ: 13,5 mm Hiệu quả: 99,9	Thay mới	30 - 45 ngày		EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
3	Lọc gió trong	Đường kính ngoài: 327,3 mm Đường kính trong: 215,7 mm Chiều dài: 604 mm Chiều dài tổng thể: 616,7 mm Đường kính lỗ bu lông: 10,5 mm Hiệu suất: 99,9	Thay mới	30 - 45 ngày		EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
4	Lọc động cơ	Đường kính ngoài: 83 mm Đường kính trong: 39 mm Chiều dài: 150.4 mm Hiệu suất: 99% 21 micron	Thay mới	30 - 45 ngày		EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
5	Lọc thủy lực	Đường kính ngoài: 114 mm Đường kính trong: 72 mm Chiều dài: 275 mm	Thay mới	30 - 45 ngày		EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
6	Nhớt động cơ (20 lít/xô)		Thay mới	5 - 7 ngày		EU/G7/OECD/ASEAN	1	Xô	
7	Nhớt thủy lực (200 lít/phuy)		Thay mới	5 - 7 ngày		EU/G7/OECD/ASEAN	200	Lít	
8	Kiểm tra phục hồi hệ thống phanh		Phục hồi	5 - 7 ngày		Việt Nam	1	Lần	
9	Phục hồi hệ thống thủy lực		Phục hồi	5 - 7 ngày		Việt Nam	1	Lần	
10	Bơm thủy lực		Thay mới	30 - 45 ngày		EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
11	Công tháo ráp làm hoàn chỉnh			5 - 7 ngày		Việt Nam	1	Lần	
8	Xe nâng 10 Tấn (87LA-0095) DP100NH		Đại tu						
1	Lọc động cơ	Đường kính ngoài vòng sin: 99 mm Đường kính trong vòng sin: 88 mm Đường kính ngoài cùng: 102 mm Tiêu chuẩn ren: 1-12UN	Thay mới	30 - 45 ngày	20801-01441	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
2	Lọc nhiên liệu tinh	Đường kính ngoài vòng sin: 73 mm Đường kính trong vòng sin: 56 mm Đường kính ngoài cùng: 99 mm Tiêu chuẩn ren: M20x1.5	Thay mới	30 - 45 ngày	Z-8-98036-654-0	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
3	Lọc nhiên liệu thô - tách nước	Đường kính ngoài: 130 mm Đường kính trong: 100 mm Chiều cao: 100 mm	Thay mới	30 - 45 ngày	53653-22071	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	

STT	Nội dung thực hiện	Thông số kỹ thuật	Hình thức thực hiện	Thời gian thực hiện	Mã KKS vật tư	Xuất xứ vật tư	Số lượng	Đơn vị tính	Ghi chú
4	Lọc điều khiển	Đường kính ngoài : 46.5 mm Đường kính trong : 15.5mm Chiều cao: 76 mm	Thay mới	30 - 45 ngày	25787-82001	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
5	Lọc dầu thủy lực	Đường kính ngoài : 89.90 mm Đường kính trong : 28.50 mm Chiều cao: 167.83 mm	Thay mới	30 - 45 ngày	20801-01711	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
6	Lọc gió ngoài	Đường kính ngoài : 129 mm Đường kính trong : 81 mm Chiều cao: 304 mm	Thay mới	30 - 45 ngày	20801-03511	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
7	Lọc gió trong	Đường kính ngoài : 129 mm Đường kính trong : 81 mm Chiều cao: 304 mm	Thay mới	30 - 45 ngày	530C0-62011	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
8	Nhớt động cơ (20 lít/xô)		Thay mới	5 - 7 ngày	HTCDH1-20	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Xô	
9	Nhớt thủy lực (200 lít/phuy)		Thay mới	5 - 7 ngày	HO46TP200L-S	EU/G7/OECD/ASEAN	200	Lít	
10	Gioăng mặt máy		Thay mới	5 - 7 ngày	6126.00040.355	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
11	Két nước	Chất liệu: Nhôm Dung tích: 7.5 lít	Thay mới	5 - 7 ngày	FD20-30NT F18C(S4S)	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
12	Bồ Thắng	Chất liệu: Nhựa	Thay mới	5 - 7 ngày	7FD/G35- 50'1008'	EU/G7/OECD/ASEAN	4	Cái	
13	Kiểm tra phục hồi dây điện, role		Phục hồi	5 - 7 ngày		Việt nam	1	Lần	
14	Cân chỉnh phục hồi bộ điều áp ben		Phục hồi	5 - 7 ngày		Việt Nam	1	Lần	
15	Kiểm tra phục hồi hệ thống làm mát		Phục hồi	5 - 7 ngày		Việt Nam	1	Lần	
16	Kiểm tra phục hồi hệ thống thủy lực		Phục hồi	5 - 7 ngày		Việt Nam	1	Lần	
17	Bánh xe	Kích thước lốp, phía trước 9.00 x 20-14PR Kích thước lốp, phía sau 9.00 x 20-14PR Số lượng bánh xe, trước / sau, x = điều khiển. 4x / 2	Thay mới	5 - 7 ngày	9.00-20/7.00	EU/G7/OECD/ASEAN	6	Cái	
18	Công tháo ráp làm hoàn chỉnh			5 - 7 ngày		Việt Nam	1	Lần	
9	Xe xúc lật Cat257D (N/A)		Đại tu						
1	Lọc nhiên liệu thô - tách nước	Đường kính Ngoài: 86 mm Kích thước sợi: M12 x 1.5 Chiều dài: 143 mm Hiệu quả 75: 4 mic	Thay mới	30 - 45 ngày	363-5819	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
2	Lọc gió ngoài	Đường kính ngoài :307,2 mm Đường kính trong :196,2 mm Chiều dài :457,2 mm Tổng chiều dài: 469,9 mm Đường kính lỗ bu lông :16,76 mm Hiệu quả :99,9	Thay mới	30 - 45 ngày	110-6326	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
3	Lọc gió trong	Đường kính ngoài : 201,1 mm Đường kính trong : 134,9 mm Chiều dài : 406,4 mm Đường kính lỗ bu lông : 16,76 mm Hiệu quả : 99,9	Thay mới	30 - 45 ngày	110-6331	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	

STT	Nội dung thực hiện	Thông số kỹ thuật	Hình thức thực hiện	Thời gian thực hiện	Mã KKS vật tư	Xuất xứ vật tư	Số lượng	Đơn vị tính	Ghi chú
4	Lọc thông hơi	Đường kính ngoài: 300 mm Đường kính trong: 200 mm Chiều dài: 463 mm Hiệu suất: 475.5 mm	Thay mới	30 - 45 ngày	421-1888	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
5	Lọc động cơ	Đường kính ngoài: 97 mm (3.82 inch) Kích thước sợi: 1 1/8-16 UN Chiều dài: 133 mm (5.24 inch) Gioăng OD: 71 mm (2.80 inch) Gioăng ID: 61 mm (2.40 inch)	Thay mới	30 - 45 ngày	377-6969	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
6	Lọc thủy lực	Đường kính ngoài : 97 mm (3,82 inch) Kích thước chủ đề : M24 x 1,5 Chiều dài : 181 mm (7,13 inch) Hiệu quả Beta 1000 :44 micron Cải đặt van bỏ qua LR 2,8 thanh (41 psi)	Thay mới	30 - 45 ngày	421-5479	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
7	Phục hồi hệ thống tay lái		Phục hồi	5 - 7 ngày		Việt nam	1	Lần	
8	Cân chỉnh phục hồi Bơm cao áp (heo đầu) sau khi phục hồi phần động cơ và béc phun		Phục hồi	5 - 7 ngày		Việt nam	1	Lần	
9	Kiểm tra bảo dưỡng, phục hồi động cơ		Phục hồi	5 - 7 ngày		Việt nam	1	Lần	
10	Khắc phục lỗi điện, phục hồi dây điện		Phục hồi	5 - 7 ngày		Việt nam	1	Lần	
11	Kiểm tra phục hooig hệ thống thủy lực		Phục hồi	5 - 7 ngày		Việt nam	1	Lần	
12	Nhớt động cơ (20 lít/xô)		Thay mới	5 - 7 ngày	HTCDH1-20	SINGAPORE	1	Xô	
13	Nhớt thủy lực (200 lít/phuy)		Thay mới	5 - 7 ngày	HO46TP200L-S	EU/G7/OECD/ASEAN	200	Lít	
14	Công tháo ráp làm hoàn chỉnh			5 - 7 ngày		Việt Nam	1	Lần	
10	Xe Tải Forland FD990 (29K-103.72)		Tiểu tu						
1	Lọc nhiên liệu thô	Cao : 149mm Ngang : 84mm Đường Kính Lỗ Ren: 18.5mm Kích Thước Sin: 55-72mm Đường Kính Ren Vận: M20x1.5mm	Thay mới	5 - 7 ngày	1117025720000 0W	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
2	Lọc gió ngoài	Đường kính ngoài:128mm Đường kính trong:66mm Chiều cao:170mm Lỗ bulong:13mm	Thay mới	5 - 7 ngày	1109060L	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
3	Lọc gió trong	Đường kính ngoài:128mm Đường kính trong:66mm Chiều cao:170mm Lỗ bulong:13mm	Thay mới	5 - 7 ngày	1109060L	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
4	Lọc thông hơi	Đường kính ngoài:197mm Đường kính trong:113mm Chiều cao:365mm	Thay mới	5 - 7 ngày	1117011B81000 0	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
5	Lọc động cơ	Cao : 149mm Ngang : 84mm Đường Kính Lỗ Ren: 18.5mm Kích Thước Sin: 55-72mm Đường Kính Ren Vận: M20x1.5mm	Thay mới	5 - 7 ngày	102101A020000	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
6	Nhớt thủy lực		Thay mới	5 - 7 ngày	3834443	EU/G7/OECD/ASEAN	200	Lít	

STT	Nội dung thực hiện	Thông số kỹ thuật	Hình thức thực hiện	Thời gian thực hiện	Mã KKS vật tư	Xuất xứ vật tư	Số lượng	Đơn vị tính	Ghi chú
7	Nhớt động cơ (20 lít/xô)		Thay mới	5 - 7 ngày	3419177	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Xô	
8	Công tháo ráp làm hoàn chỉnh			5 - 7 ngày		Việt Nam	1	Lần	
11	Xe Tải Forland FD990 (29K- 104-59)		Tiểu tu						
1	Lọc nhiên liệu thô	Cao : 149mm Ngang : 84mm Đường Kính Lỗ Ren: 18.5mm Kích Thước Sin: 55-72mm Đường Kính Ren Vặn: M20x1.5mm	Thay mới	5 - 7 ngày	1117025720000 0W	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
2	Lọc gió ngoài	Đường kính ngoài:128mm Đường kính trong:66mm Chiều cao:170mm Lỗ bulong:13mm	Thay mới	5 - 7 ngày	1109060L	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
3	Lọc gió trong	Đường kính ngoài:128mm Đường kính trong:66mm Chiều cao:170mm Lỗ bulong:13mm	Thay mới	5 - 7 ngày	1109060L	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
4	Lọc thông hơi	Đường kính ngoài:197mm Đường kính trong:113mm Chiều cao:365mm	Thay mới	5 - 7 ngày	1117011B81000 0	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
5	Lọc động cơ	Cao : 149mm Ngang : 84mm Đường Kính Lỗ Ren: 18.5mm Kích Thước Sin: 55-72mm Đường Kính Ren Vặn: M20x1.5mm	Thay mới	5 - 7 ngày	102101A020000	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
6	Nhớt thủy lực		Thay mới	5 - 7 ngày	3834443	EU/G7/OECD/ASEAN	200	Lít	
7	Nhớt động cơ (20 lít/xô)		Thay mới	5 - 7 ngày	3419177	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Xô	
8	Công tháo ráp làm hoàn chỉnh			5 - 7 ngày		Việt Nam	1	Lần	
12	Xe xúc lật RongWei (N/A)		Đại tu						
1	Lọc dầu động cơ	Đường kính ngoài: 3,66 inch (93 MM) Kích thước ren: 3 / 4-16 UN Chiều dài: 3,66 inch (93 MM) Vòng đệm OD: 2,83 inch (72 MM) ID miếng đệm: 2,44 inch (62 MM) Hiệu quả 99%: 17 MICRON	Thay mới	30 - 45 ngày	KBT1C0203243 4	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
2	Lọc nhiên liệu	Đường kính ngoài:158mm Đường kính trong: 108mm	Thay mới	30 - 45 ngày	KBT1K0114306 2	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
3	Lọc không khí ngoài	Đường kính ngoài: 140mm Chiều dài:320mm	Thay mới	30 - 45 ngày	263A237011	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
4	Lọc không khí trong	Đường kính ngoài: 142.3 mm (5.60 inch) Đường kính trong: 109.6 mm (4.31 inch) Chiều dài: 411 mm (16.18 inch)	Thay mới	30 - 45 ngày	263A237001	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
5	Lọc hồi thủy lực	Đường kính ngoài: 460mm Đường kính trong: 112mm Chất liệu : nhựa	Thay mới	30 - 45 ngày	4225846	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	

STT	Nội dung thực hiện	Thông số kỹ thuật	Hình thức thực hiện	Thời gian thực hiện	Mã KKS vật tư	Xuất xứ vật tư	Số lượng	Đơn vị tính	Ghi chú
6	Lọc dầu thủy lực điều khiển	Đường kính trong: 46,5 mm Đường kính ngoài: 15,5 mm Chiều dài: 76 mm	Thay mới	30 - 45 ngày	4630525	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
7	Lọc thủy lực	Chiều cao tổng thể: 204 mm Đường kính ngoài đường: 84 mm Bên trong kính đường: 35 mm	Thay mới	30 - 45 ngày	4437838	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
8	Nhớt động cơ (20 lít/xô)		Thay mới	30 - 45 ngày	HTCDH1-20	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Xô	
9	Nhớt thủy lực (200 lít/phuy)		Thay mới	30 - 45 ngày	HO46TP200L-S	EU/G7/OECD/ASEAN	200	Lít	
10	Nhớt hộp số cầu		Thay mới	30 - 45 ngày	GO90GL420L-S	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Xô	
11	Nhớt hộp số đa cấp		Thay mới	30 - 45 ngày	YA00015613	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Xô	
12	Lưỡi cắt		Thay mới	30 - 45 ngày	YA40049420	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
13	Bulong		Thay mới	30 - 45 ngày	56430-51061	EU/G7/OECD/ASEAN	7	Cái	
14	Tán		Thay mới	30 - 45 ngày	63D-16	EU/G7/OECD/ASEAN	7	Cái	
15	Bình acquy	Dung lượng: 12V/65AH Trọng lượng: 20.9 kg Kích thước (LxWxH): 350x167x179 mm	Thay mới	30 - 45 ngày	GS-12V 120Ah (11F51)	Việt Nam	2	Cái	
16	Củ đề		Thay mới	30 - 45 ngày	ZI30E	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
17	Lắp cabin mới		Thay mới	30 - 45 ngày		Việt Nam	1	Cái	
18	Cân chỉnh phục hồi Bơm cao áp (heo dầu) sau khi phục hồi phần động cơ và béc phun		Phục hồi	30 - 45 ngày		Việt Nam	1	Lần	
19	Công tháo ráp làm hoàn chỉnh phần máy		Nhân công	30 - 45 ngày		EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
20	Đại tu hộp số chạy		Phục hồi	30 - 45 ngày		Việt Nam	1	Lần	
21	Bảo dưỡng phục hồi khởi động động cơ		Phục hồi	30 - 45 ngày		Việt Nam	1	Lần	
22	Kiểm tra bảo dưỡng hệ thống chân chạy		Phục hồi	30 - 45 ngày		Việt Nam	1	Lần	
23	Hệ thống chiếu sáng trước sau		Thay mới	30 - 45 ngày		Việt Nam	1	Hệ	
24	Kiểm tra bảo dưỡng hệ thống thủy lực		Phục hồi	30 - 45 ngày		Việt Nam	1	Lần	
25	Phục hồi cân chỉnh bộ điều áp ben		Phục hồi	30 - 45 ngày		Việt Nam	1	Lần	
26	Kiểm tra phục hồi hệ thống phanh		Phục hồi	30 - 45 ngày		Việt Nam	1	Lần	
27	Phục hồi hệ thống làm mát		Phục hồi	30 - 45 ngày		Việt Nam	1	Lần	
28	Kiểm tra phục hồi hệ thống dây điện ,rơle		Phục hồi	30 - 45 ngày		Việt Nam	1	Lần	
29	Làm gầu		Phục hồi	30 - 45 ngày		EU/G7/OECD/ASEAN	1	Cái	
30	Công tháo ráp làm hoàn chỉnh phần phần thủy lực + điện			30 - 45 ngày		Việt Nam	1	Đợt	
31	Vận chuyển từ nhà máy về doanh nghiệp và ngược lại			1 ngày		Việt Nam	1	Lượt	
13	Xe nâng điện 1.7 tấn (87-LA-0085)		Tiểu tu						

STT	Nội dung thực hiện	Thông số kỹ thuật	Hình thức thực hiện	Thời gian thực hiện	Mã KKS vật tư	Xuất xứ vật tư	Số lượng	Đơn vị tính	Ghi chú
1	Mỡ bánh xe	Cấp NLGL:2 Chất làm đặc:Lithium Màu sắc: Nâu Độ xuyên kim ở 25 độ:280	Thay mới	5 - 7 ngày	EP Grease NLGI 3	VIỆT NAM	1	Hộp	
2	Nhớt thủy lực		Thay mới	5 - 7 ngày	HO46TP200L-S	EU/G7/OECD/ASEAN	10	Lít	
3	Dầu hệ thống lái		Thay mới	5 - 7 ngày	3419177	EU/G7/OECD/ASEAN	1	Hộp	
4	Mỡ xilanh	Cấp NLGL:2 Chất làm đặc:Lithium Màu sắc: Nâu Độ xuyên kim ở 25 độ:280	Thay mới	5 - 7 ngày	EP Grease NLGI.3	VIỆT NAM	1	Hộp	
5	Mỡ phanh	Cấp NLGL:2 Chất làm đặc:Lithium Màu sắc: Nâu Độ xuyên kim ở 25 độ:280	Thay mới	5 - 7 ngày	EP Grease NLGI 3	VIỆT NAM	1	Hộp	
6	Công tháo ráp làm hoàn chỉnh			5- 7 ngày		VIỆT NAM	1	Lần	